

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI CÁC TÁC PHẨM CÓ SỰ SÁNG TẠO TỪ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

NGUYỄN THU HUYỀN (*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam về quyền tác giả đối với sản phẩm có sự tham gia của trí tuệ nhân tạo (AI), trên cơ sở đó đưa ra một số định hướng xây dựng, góp ý, hoàn thiện pháp luật nhằm giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng của tác giả, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của công nghiệp văn hóa, sáng tạo tại Việt Nam trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: Hoàn thiện pháp luật; quyền tác giả đối với tác phẩm; trí tuệ nhân tạo.

Abstract: The article analyzes the current Vietnamese legal framework on copyright for works involving artificial intelligence (AI). Based on this analysis, it proposes several directions and recommendations to improve the law in order to better protect the legitimate rights of authors and promote the sustainable development of Vietnam's cultural and creative industries in the digital era.

Keywords: Legal improvement; copyright for works; artificial intelligence.

Ngày nhận bài: 16/9/2025

Ngày biên tập: 08/10/2025

Ngày duyệt đăng: 19/10/2025

1. Một số vấn đề lý luận cơ bản về quyền tác giả và trí tuệ nhân tạo

1.1. Quyền tác giả

Cơ sở pháp lý ghi nhận quyền tác giả tại Việt Nam là Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi, bổ sung các năm 2009, 2019 và gần nhất là năm 2022. Theo khoản 2 Điều 4 của Luật này, quyền tác giả được định nghĩa là “Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu”. Định nghĩa này nhấn mạnh đến hai yếu tố cốt lõi chủ thể có quyền phải là tổ chức hoặc cá nhân và tác phẩm phải là sản phẩm sáng tạo, do chính chủ thể đó tạo ra hoặc sở hữu một cách hợp pháp.

Như vậy, quyền tác giả có những đặc điểm như sau: 1) *Phát sinh tự động*, tức không cần thủ tục đăng ký, quyền tác giả phát sinh ngay khi tác phẩm được thể hiện dưới hình thức nhất định và đủ điều kiện bảo hộ. 2) *Mang tính cá nhân sâu sắc*: quyền tác giả luôn gắn liền với cá nhân sáng tạo, đặc biệt là các quyền

nhân thân như đặt tên, đứng tên tác phẩm. 3) *Không yêu cầu giá trị nghệ thuật cao*: pháp luật không đánh giá chất lượng nghệ thuật mà chỉ yêu cầu tính nguyên gốc, tức là không sao chép từ tác phẩm có trước. 4) *Được bảo hộ trên toàn thế giới theo điều ước quốc tế*: Việt Nam là thành viên của Công ước Bern (1886) và Hiệp định TRIPS, nhờ đó quyền tác giả của công dân Việt Nam được bảo hộ ở hàng trăm quốc gia thành viên khác và ngược lại.

Theo Điều 19 và Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022, quyền tác giả bao gồm hai nhóm chính là quyền nhân thân và quyền tài sản, cụ thể: *Quyền nhân thân* (không thể chuyển nhượng, trừ quyền công bố tác phẩm): quyền đặt tên cho tác phẩm; quyền đứng tên thật hoặc bút danh; quyền công bố hoặc cho phép công bố tác phẩm; quyền bảo vệ sự toàn vẹn nội dung, hình thức tác phẩm. *Quyền tài sản* (có thể chuyển nhượng, định đoạt): quyền làm bản sao; quyền phân phối; quyền truyền đạt đến công chúng; quyền cho thuê tác phẩm; quyền sửa chữa, chuyển thể, dịch thuật...

(*) TS; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1.2. Trí tuệ nhân tạo

Trí tuệ nhân tạo (AI) là ngành khoa học máy tính tập trung vào việc xây dựng các hệ thống có khả năng thực hiện những nhiệm vụ đòi hỏi trí tuệ của con người, như nhận dạng hình ảnh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, học máy và ra quyết định. Theo định nghĩa của OECD: “Trí tuệ nhân tạo là một hệ thống máy móc có khả năng ảnh hưởng đến môi trường thông qua hành động nhằm đạt được mục tiêu cụ thể dựa trên việc nhận biết, diễn giải, học hỏi và lý luận từ dữ liệu”. Các hệ thống AI hiện nay không chỉ hỗ trợ con người trong quá trình sáng tạo mà thậm chí có thể tự “học” và tạo ra các sản phẩm hoàn chỉnh, ví dụ như tranh vẽ, thơ ca, bài hát hoặc nội dung kỹ thuật số. Điều này dẫn đến sự thay đổi sâu sắc trong tư duy pháp lý, khi “tác giả” không còn là một thực thể sinh học duy nhất, mà có thể là kết quả hợp tác giữa con người và máy móc.

1.3. Quan hệ giữa trí tuệ nhân tạo và quyền tác giả

Trong mối quan hệ với quyền tác giả, AI có thể tham gia vào quá trình sáng tạo theo ba mức độ: AI là công cụ sáng tạo (Tool for creation): Con người sử dụng AI như một phương tiện hỗ trợ quá trình sáng tác; AI đồng sáng tạo (Co-creation): AI và con người cùng tham gia một cách chủ động vào việc tạo ra tác phẩm; AI sáng tạo độc lập (Autonomous creation): AI tự mình sinh ra sản phẩm mà không có sự can thiệp đáng kể của con người. Trong hai trường hợp đầu, có thể dễ dàng xác định chủ thể sáng tạo chính là con người. Tuy nhiên, ở cấp độ thứ ba - khi AI tự động sinh tác phẩm, vấn đề trở nên phức tạp hơn vì không thể áp dụng các khái niệm truyền thống về “lao động trí tuệ” của con người. Vấn đề này đã trở thành một trong những thách thức nổi bật của Luật Sở hữu trí tuệ hiện đại.

2. Kinh nghiệm tại một số quốc gia có chính sách tiên tiến về quyền tác giả đối với sản phẩm trí tuệ nhân tạo (AI)

Kinh nghiệm của Vương quốc Anh: công nhận tác phẩm do AI sáng tạo và xác định “người tạo” là người vận hành hệ thống. Vương quốc Anh được đánh giá là một trong những quốc gia đi đầu trong việc điều chỉnh quyền

tác giả đối với sản phẩm trí tuệ nhân tạo. Đạo luật Bản quyền, Thiết kế và Bằng sáng chế 1988 (Copyright, Designs and Patents Act 1988) của Anh quy định: “trong trường hợp tác phẩm được tạo ra bằng máy tính mà không có sự sáng tạo của con người, người tạo ra các điều kiện để tác phẩm được sinh ra sẽ được coi là tác giả”. Điều này có nghĩa là người vận hành, cung cấp đầu vào cho hệ thống AI sẽ được pháp luật công nhận là tác giả.

Kinh nghiệm của Hoa Kỳ: hướng dẫn thận trọng, tập trung vào yếu tố sáng tạo của con người. Tại Hoa Kỳ, quyền tác giả được điều chỉnh bởi Luật Bản quyền liên bang (Title 17 - U.S. Copyright Act). Hiện nay, Cơ quan Bản quyền Hoa Kỳ (U.S. Copyright Office) chưa công nhận quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra hoàn toàn bởi AI. Tuy nhiên, tháng 3/2023, Cơ quan này đã ban hành Hướng dẫn về đăng ký tác phẩm có yếu tố AI, trong đó nêu rõ: “Chỉ phần nào của tác phẩm thể hiện sự sáng tạo của con người mới đủ điều kiện được bảo hộ”. Điều này có nghĩa nếu AI tạo ra toàn bộ tác phẩm - Không được bảo hộ còn nếu con người có chỉnh sửa, biên tập, sắp xếp - Phần con người đóng góp có thể được bảo hộ. Khi nộp đơn đăng ký, người sáng tạo phải kê khai rõ phần nào do AI tạo, phần nào do người tạo.

Kinh nghiệm của Nhật Bản: ưu tiên khung pháp lý thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Nhật Bản chưa công nhận AI là tác giả, nhưng là một trong những quốc gia tiên phong xây dựng chiến lược quốc gia về AI và bản quyền, với tinh thần cởi mở để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Theo Luật Bản quyền Nhật Bản (Copyright Act of Japan), năm 2018, Quốc hội nước này đã sửa đổi Luật để cho phép sử dụng dữ liệu có bản quyền để huấn luyện AI mà không cần xin phép tác giả, miễn là mục đích không thương mại. Hiện nay, Nhật Bản đang nghiên cứu cơ chế bảo hộ riêng cho “nội dung sinh ra từ AI” thông qua các chính sách đổi mới pháp luật vào năm 2025. Nhật Bản chú trọng cân bằng giữa bảo hộ quyền tác giả truyền thống và khuyến khích sáng tạo công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa - giải trí như anime, game, điện ảnh, manga...

3. Thực trạng pháp luật Việt Nam về quyền tác giả đối với sản phẩm có sự tham gia của trí tuệ nhân tạo (AI)

3.1. Các quy định hiện hành về quyền tác giả

Tại Việt Nam, quyền tác giả được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật chủ yếu sau: Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022; Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 17/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan; Thông tư số 211/2016/TT-BTC quy định mức thu phí đăng ký quyền tác giả; các cam kết quốc tế có hiệu lực tại Việt Nam, như Công ước Bern (1886), Hiệp định TRIPS (1994), Hiệp định CPTPP, EVFTA... Theo đó, pháp luật Việt Nam đã quy định khá đầy đủ và chặt chẽ về khái niệm tác phẩm, tác giả, các loại quyền nhân thân, quyền tài sản, cũng như các hành vi xâm phạm quyền tác giả và trách nhiệm pháp lý tương ứng. Điều này đồng nghĩa với việc chủ thể của quyền tác giả phải là con người - có tư cách pháp lý, ý chí, năng lực hành vi và khả năng sáng tạo. Quan niệm này nhất quán với hệ thống pháp luật truyền thống, cả trong nước và quốc tế, vốn coi sáng tạo là kết quả của lao động trí tuệ và cảm xúc cá nhân - điều mà máy móc chưa thể có. Tuy nhiên trong thời đại số và Cách mạng công nghiệp 4.0, khi AI đã vượt qua vai trò công cụ để trở thành chủ thể tham gia vào quá trình sáng tác, thì những quy định như hiện nay trở nên lỗi thời và không còn đầy đủ, đặc biệt là khi ngành công nghiệp văn hóa đang ngày càng phụ thuộc vào công nghệ để đổi mới và phát triển.

3.2. Một số khó khăn trong xác lập quyền tác giả đối với tác phẩm có yếu tố AI

Khi sản phẩm được tạo ra bởi AI, quá trình xác định ai là “tác giả” hợp pháp gặp rất nhiều trở ngại. Cụ thể: (1) Người điều khiển AI (Prompt Engineer): nhập mô tả bằng văn bản để AI tạo ra tác phẩm. Tuy nhiên, mô tả này đôi khi rất đơn giản (ví dụ: “một con rồng trên đỉnh núi tuyết, phong cách Ghibli”) nên khó chứng minh có sự lao động trí tuệ đủ để được coi là sáng tạo theo quy định tại Điều 13 Luật Sở hữu trí tuệ; (2) Tác giả hệ thống AI (lập trình viên, công ty công nghệ): họ không trực

tiếp sáng tạo ra tác phẩm cụ thể mà chỉ thiết kế thuật toán, mô hình. Dù có vai trò nền tảng nhưng pháp luật hiện hành cũng không công nhận họ là tác giả của từng tác phẩm do AI sinh ra; (3) Trí tuệ nhân tạo (AI): AI không có tư cách pháp lý, không phải là pháp nhân hay thể nhân, nên không thể trở thành tác giả theo bất kỳ luật nào tại Việt Nam hiện nay. Điều này tạo ra một “vùng xám” khi tác phẩm là kết quả của AI nhưng không ai có thể đăng ký quyền sở hữu hợp pháp và dẫn đến những tác động tiêu cực trong thực tiễn như: tác phẩm bị vô hiệu hóa quyền lợi; doanh nghiệp và nhà sáng tạo e ngại ứng dụng AI; khó xử lý hành vi xâm phạm quyền tác giả và tăng nguy cơ vi phạm điều ước quốc tế.

Thực tiễn tại Việt Nam đã cho thấy sự hiện diện rõ ràng, ngày càng mở rộng của các tác phẩm có yếu tố AI trong đời sống sáng tạo và kinh tế văn hóa. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện tại vẫn thiếu các quy định cụ thể, rõ ràng và phù hợp để xác lập quyền tác giả đối với những sản phẩm này dẫn đến khó khăn trong bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người sáng tạo, gây rủi ro pháp lý trong khai thác thương mại và kìm hãm động lực đổi mới sáng tạo trong ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam.

4. Quan điểm và định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quyền tác giả đối với các tác phẩm có sự sáng tạo từ trí tuệ nhân tạo

4.1. Quan điểm xây dựng pháp luật trong bối cảnh sáng tạo số

Thứ nhất, bảo đảm tính thống nhất và phù hợp với Hiến pháp, pháp luật Việt Nam. Việc sửa đổi hay bổ sung pháp luật về quyền tác giả phải bảo đảm không mâu thuẫn với các nguyên tắc của Hiến pháp năm 2013, đặc biệt là quyền sở hữu trí tuệ (Điều 32), quyền sáng tạo nghệ thuật (Điều 41), đồng thời tương thích với Luật Sở hữu trí tuệ và các luật liên quan.

Thứ hai, tôn trọng vai trò trung tâm của con người trong sáng tạo. Dù AI có thể sinh ra tác phẩm, pháp luật cần tiếp tục duy trì nguyên tắc “con người là chủ thể của quyền tác giả”, vì chỉ con người mới có quyền và nghĩa vụ pháp lý.

Thứ ba, hài hòa giữa bảo hộ quyền tác giả và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Pháp luật cần bảo vệ quyền của tác giả, nhưng đồng thời không đặt ra rào cản đối với việc khai thác, ứng dụng AI trong công nghiệp sáng tạo, nhằm tránh cản trở các xu hướng phát triển nghệ thuật, truyền thông, giải trí và công nghiệp văn hóa.

Thứ tư, đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việt Nam là thành viên của nhiều điều ước quốc tế như Công ước Bern, TRIPS, WIPO Internet Treaties, CPTPP, EVFTA... Do đó, việc sửa đổi pháp luật cần bảo đảm hội nhập với thông lệ quốc tế, đồng thời bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh nội dung số xuyên biên giới.

4.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật về quyền tác giả đối với tác phẩm có yếu tố AI

Một là, bổ sung định nghĩa pháp lý về “tác phẩm do AI tạo ra”. Luật Sở hữu trí tuệ cần bổ sung một định nghĩa riêng cho “tác phẩm có sự tham gia của trí tuệ nhân tạo”, ví dụ: “Tác phẩm có yếu tố trí tuệ nhân tạo là sản phẩm được tạo ra toàn bộ hoặc một phần nhờ vào hoạt động xử lý, phân tích, tổng hợp thông tin của hệ thống trí tuệ nhân tạo”. Định nghĩa này làm rõ phạm vi điều chỉnh và tạo cơ sở pháp lý cho các quy định về quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan.

Hai là, công nhận quyền tác giả cho người sử dụng, điều khiển AI. Theo kinh nghiệm từ Vương quốc Anh, Việt Nam có thể xem xét công nhận người sử dụng, kiểm soát quá trình tạo tác phẩm bằng AI (tức là người nhập lệnh, lựa chọn đầu ra, biên tập...) là “tác giả mặc định” hoặc “người có quyền đăng ký quyền tác giả” nếu chứng minh được vai trò sáng tạo chủ động; có quy trình kiểm soát đầu vào - đầu ra của AI; có cam kết về nguyên tắc sử dụng dữ liệu nguồn hợp pháp. Điều này sẽ giải tỏa bế tắc về tư cách pháp lý, đồng thời khuyến khích người sáng tạo tận dụng AI như một công cụ mới.

Ba là, xây dựng cơ chế chứng minh sáng tạo trong môi trường kỹ thuật số. Cần quy định cơ chế lưu vết quá trình sáng tạo kỹ thuật số, cho phép lưu trữ dữ liệu đầu vào (prompt), phần mềm AI sử dụng, thời điểm tạo tác phẩm; xác lập quy trình xử lý có dấu ấn của

con người; sử dụng chữ ký số, blockchain hoặc các công cụ xác thực để làm căn cứ chứng minh quyền sở hữu. Việc này giúp giải quyết tranh chấp trong thực tế và tạo niềm tin pháp lý cho các chủ thể sử dụng AI.

Bốn là, quy định rõ trách nhiệm pháp lý với tác phẩm AI vi phạm bản quyền. Luật cần xác định rõ người vận hành hoặc chủ sở hữu hệ thống AI chịu trách nhiệm nếu AI tạo ra tác phẩm vi phạm bản quyền; tác phẩm AI sinh ra từ dữ liệu không hợp pháp không được đăng ký quyền tác giả; khuyến khích sử dụng AI với cơ sở dữ liệu huấn luyện có bản quyền hoặc được cấp phép. Điều này vừa bảo vệ quyền của người sáng tạo gốc, vừa định hướng thị trường công nghệ phát triển có trách nhiệm./

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội, *Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 về sửa, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.*
2. Quốc hội, *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.*
3. Quốc hội, *Bộ luật Dân sự năm 2015.*
4. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.*
5. Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Các bài viết và tài liệu chuyên đề*; truy cập tại: <http://www.cov.gov.vn>.
6. Nguyễn Thị Quế Anh, *Một số vấn đề pháp lý về quyền sở hữu trí tuệ trong thời đại trí tuệ nhân tạo*, Tạp chí Luật học số 10/2023.
7. Phạm Duy Nghĩa, *Luật học và đổi mới sáng tạo trong kỷ nguyên số*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, H.2022.
8. Nguyễn Văn Cường, *Trí tuệ nhân tạo và những thách thức pháp lý đối với quyền sở hữu trí tuệ*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 01/2024.
9. Lê Minh Tâm (chủ biên), *Pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0*, Nxb Tư pháp, H.2023.
10. Báo Nhân Dân, VnExpress, Vietnamnet, *Các bài viết về tranh chấp quyền tác giả và tác phẩm AI tại Việt Nam.*